

Số: /BC-TCTTKĐA Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Từ ngày 16/01/2023 đến 15/02/2024)

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06); Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả triển khai, thực hiện trong tháng 02/2024, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

1. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh, ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2024 triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2024, ban hành 06 văn bản chỉ đạo triển khai các nội dung Đề án 06/CP.

2. Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh ban hành 04 văn bản chỉ đạo các nội dung triển khai, thực hiện, báo cáo các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

3. Công an tỉnh phát huy vai trò tiên phong, đi đầu trong thực hiện, luôn sẵn sàng phối hợp với các sở, ngành để thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất, hoàn thành đúng tiến độ đề ra, ban hành 06 văn bản chỉ đạo các nội dung triển khai, thực hiện, báo cáo các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

4. Các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện các nội dung triển khai, thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh; chủ động triển khai các nội dung, giải pháp thực hiện Đề án 06/CP theo quy định.

(Văn bản triển khai được thống kê tại Phụ lục I kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả công tác tuyên truyền

- Phối hợp với Báo Bắc Giang xây dựng 06 bài viết trên Báo Bắc Giang về các nội dung của Đề án 06/CP. Đã tổ chức thực hiện gửi tin, bài, ảnh về việc giải quyết các TTHC trên cổng dịch vụ công, việc triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC... trên trang thông tin điện tử. Tổ chức tuyên truyền các nội dung thực hiện Đề án 06/CP trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng 172 tin bài, tuyên truyền 19.265 lượt, tiếp cận, thu hút tương tác hơn 127.637 công dân.

- UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng 14 bài, 15 tin phóng sự trên trang truyền hình thành phố phát trên sóng của Đài PT&TH tỉnh về việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ

liệu chuyên ngành,... Đăng tải Video tuyên truyền tổ công nghệ số công đồng phối hợp với đoàn thanh niên hướng dẫn người dân tạo tài khoản dịch vụ công, ra mắt mô hình chợ dân sinh không dùng tiền mặt trên cổng thông tin thành phố, trang facebook Bắc Giang television, trên màn hình điện tử tại khu quảng trường 3/2, tuyên truyền ngày chuyển đổi số quốc gia trên các màn hình điện tử Quảng trường 3/2, ngã tư Lê Lợi - Hùng Vương, hàm chui Nguyễn Thị Minh Khai, cổng chào điện tử đường Hùng Vương.

2. Tiến độ thực hiện 25 Dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử

2.1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc 25/25 dịch vụ công thiết yếu một phần và toàn trình để phục vụ các nhu cầu giao dịch của nhân dân. Trong tháng, đã tiếp nhận 39.542 trường hợp (trong đó nộp trực tuyến 38.006 trường hợp đạt 96,12%).

- Các TTHC có tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến (23 dịch vụ công): Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD (100%); cấp lại, đổi thẻ CCCD (100%); đăng ký thường trú (100%); đăng ký tạm trú (100%); khai báo tạm vắng (100%); thông báo lưu trú (100%); đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy (99,9%); thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội) (100%); đăng ký khai sinh (96,2%); đăng ký khai tử (90,3%); đăng ký kết hôn (82,1%); cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông (99,5%); thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu (100%); liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi (100%); tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình (100%); đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân (60,3%); đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ). (100%); cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe (59,3%); cấp phiếu lý lịch tư pháp (100%); giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (52,8%); cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) (100%); thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện) (100%).

- Các thủ tục không phát sinh (02 dịch vụ công): Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu; đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng.

(Kết quả cụ thể tại Phụ lục II kèm theo)

2.2. Tổ công tác Đề án 06/CP của các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh, đôn đốc Tổ công tác cấp xã, thôn thực hiện nghiêm túc các nội dung của Đề án 06/CP; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân thực hiện nộp, giải quyết hồ sơ trực tuyến. Trong tháng, đã tiếp nhận 24.859 hồ sơ thuộc 18 dịch vụ công thiết yếu thẩm quyền cấp huyện, xã trong đó có 24.668 hồ sơ nộp trực tuyến đạt 99,23%.

3. Việc chia sẻ, kết nối CSDLQG về dân cư với các sở, ngành, đơn vị, địa phương

- Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trên CSDLQG về dân cư. Duy trì kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống CSDLQG về dân cư, tính từ ngày 15/01/2024 đến ngày 16/02/2024 đã thực hiện xác thực 8.046 thông tin công dân phục vụ giải quyết TTHC (lũy kế đã gửi 137.229 yêu cầu xác thực với CSDLQG về DC).

- Kết quả kết nối CSDL về Tư pháp: Từ ngày 16/01/2024 đến ngày 15/02/2024, UBND các xã, phường, thị trấn đã tiếp nhận, giải quyết 2.488 hồ sơ đăng ký khai sinh, 988 hồ sơ đăng ký khai tử và 856 hồ sơ đăng ký kết hôn; 2.153 hồ sơ liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; 632 hồ sơ liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí. Sở Tư pháp tiếp nhận 2.331 hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp.

- Kết quả kết nối với CSDL Đất đai (Sở Tài nguyên và Môi trường): Tính từ ngày 01/1/2024 đến ngày 19/02/2024 đã vận hành CSDL đất đai thông qua ứng dụng phần mềm VBDLIS để vận hành, khai thác và cập nhật chỉnh lý biên động CSDL đất đai được 13.815 hồ sơ.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện vận hành, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư với CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Từ 15/01/2024 đến 14/02/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp nhận mới 696 hồ sơ TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp - HTX, đăng ký đầu tư trong đó có 696 hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ 100%; 100% hồ sơ được xử lý trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính và được số hoá theo đúng quy định; 100% TTHC có thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện thanh toán trực tuyến qua môi trường mạng.

- Kết quả khai thác, kết nối Cơ sở dữ liệu BHXH:

+ Tính đến ngày 05/02/2024, số người đang tham gia BHXH, BHYT của BHXH tỉnh đã đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư là 1.718.208/1.756.551 người, chiếm 98% tổng số người tham gia. Số còn lại là 38.343 người BHXH tỉnh tiếp tục phối hợp Công an tỉnh, chỉ đạo BHXH các huyện, thị xã rà soát để cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

+ Trong kỳ báo cáo, BHXH tỉnh đã phê duyệt 4.978 lượt đề nghị xác thực hiệu chỉnh hồ sơ cá nhân thông qua phần mềm quản lý nghiệp vụ của Ngành BHXH kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.

4. Kết quả thực hiện các nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử

- Sở Y tế đã ban hành Công văn số 231/SYT-NVY ngày 23/01/2024 về việc chấn chỉnh việc thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06/CP sau khi tiến hành kiểm tra tại 03 đơn vị công lập, gồm: Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền

ting, TTYT huyện Lạng Giang. Tính đến thời điểm hiện tại, có 253/253 (đạt 100%) cơ sở KCB BHYT đã triển khai hoạt động khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT. Có 190.857/284.620 (đạt 67%) lượt khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ BHYT; trong đó có 185.019 lượt tra cứu thành công (đạt 96,9%).

Các cơ sở y tế đã phối hợp với cơ quan Công an trên địa bàn thực hiện việc khai báo lưu trú trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID để phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú. Hiện có 21/31 cơ sở y tế gồm các bệnh viện trong và ngoài công lập, trung tâm y tế các huyện thực hiện khai báo lưu trú trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID để phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú; với tổng số lượt khai báo là 14.561 lượt.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện dịch vụ đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Mã TTHC: DD.101.08_101.034; tổng số lượng tính từ ngày 16/01/2024 đến ngày 15/02/2024 là 246 hồ sơ.

- Kết quả triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

+ Sở Kế hoạch đầu tư đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-SKHĐT ngày 14/06/2023 triển khai thực hiện mô hình “Thanh toán phí, lệ phí trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp”. Trong tháng, đã hướng dẫn, hỗ trợ hơn 150 lượt tổ chức, công dân đăng ký thành công tài khoản dịch vụ công trực tuyến và thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Theo số liệu thống kê trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, từ 15/01/2024-14/02/2024 tỉnh Bắc Giang đã thực hiện 420 giao dịch thanh toán phí báo cáo thông tin đăng ký doanh nghiệp trực tuyến thành công với tổng số phí thu được là 42 triệu đồng (đạt tỷ lệ 100% hồ sơ phát sinh nghĩa vụ thanh toán phí/lệ phí thực hiện thanh toán trực tuyến).

+ Các bệnh viện công lập, TTYT các huyện duy trì triển khai sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác tại đơn vị bằng các hình thức như mã QR, ứng dụng mobile money, máy POS, chuyển khoản. Số lượng giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác trong tháng là 56.462 lượt, trong đó số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt là 49.240 lượt, tương ứng 87,3%. Tổng số tiền thu trực tiếp của bệnh nhân (thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt) là 34,431 tỷ đồng, trong đó số tiền thu được của bệnh nhân qua hình thức không dùng tiền mặt là 29,407 tỷ đồng tương ứng 85,4%.

+ Các đơn vị trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt nhằm từng bước thay đổi thói quen của người dân, góp phần quan trọng vào việc giảm khối lượng tiền mặt trong lưu thông, giảm phí kiểm đếm, vận chuyển tiền giữa các ngân hàng, bảo đảm an toàn trong giao dịch, tốc độ thanh toán nhanh, chính xác và linh hoạt.

5. Việc thực hiện số hóa hồ sơ

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1677/KH-UBND ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và Công văn số 148/UBND-NC ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, kết quả:

- Thực hiện số hóa các TTHC: Tổng số 21.563 hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; 23.458 hồ sơ giải quyết TTHC tiếp nhận tại cấp huyện, cấp xã.

- Kết quả số hóa hộ tịch: Ngày 21/9/2020, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4190/KH-UBND về Số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tổng số 10.085 sổ, tương ứng với 1.823.217 dữ liệu hộ tịch; thực hiện theo 5 giai đoạn, hiện nay đã hoàn thành số hóa 100% dữ liệu;

- Kết quả số hóa CSDL đất đai: Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đưa toàn bộ dữ liệu không gian địa chính lên phần mềm VBDLIS để vận hành chính thức tại 06 huyện. Đã ký số tích hợp được 454.541/454.541 thửa đất, đạt 100% số thửa đã tiếp nhận; khai thác và cập nhật chỉnh lý biến động CSDL đất đai được 91.566 hồ sơ; CSDL 03 thành phần (Thống kê, kiểm kê đất đai, Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất) đã được tích hợp lên phần mềm VBDLIS; cơ bản thực hiện một số thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên phần mềm VBDLIS gắn liền với việc trao đổi thông tin nghĩa vụ tài chính giữa cơ quan đăng ký đất đai là cơ quan thuế bằng hình thức điện tử.

- Thực hiện số hóa đối với các thủ tục thuộc 25 Dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP: Tổng số 39.542 hồ sơ giải quyết qua Dịch vụ công.

6. Kết quả cấp CCCD, định danh điện tử, làm sạch dữ liệu dân cư

6.1. Kết quả thu nhận hồ sơ cấp CCCD, định danh điện tử

- Công tác cấp CCCD: Trong tháng đã thu nhận 4.890 trường hợp. Lũy kế đến ngày 15/02/2024, đã cấp CCCD cho 1.537.090 trường hợp, đạt 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn.

- Công tác kích hoạt tài khoản ĐDDT: Trong tháng đã thực hiện kích hoạt 1.581 trường hợp, lũy kế đến ngày 15/02/2024 đã thực hiện kích hoạt cho 1.347.047 trường hợp, đạt 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn.

6.2. Công tác làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”

- Hiện nay, toàn tỉnh Bắc Giang đã thu thập được 2.048.725 dữ liệu công dân, các nội dung công tác làm sạch như thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư được thực hiện hàng ngày, Công an các đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với Cơ quan Tư pháp trong việc cập nhật, điều chỉnh thông tin công dân đảm bảo duy trì dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống” để phục vụ các nhiệm vụ của Đề án; đồng thời, duy trì kết nối, chia sẻ để phục vụ phát huy giá trị của CSDLQG về dân cư, đáp ứng cao nhất các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Trong tháng đã thực hiện hoàn thành các nội dung làm sạch như: Rà soát, làm sạch dữ liệu An sinh xã hội, cập nhật dữ liệu BHXH, hộ nhiều hơn 1 chủ hộ; rà soát, cập nhật nhân khẩu vắng mặt khỏi nơi cư trú không rõ nơi đến, tạo biến động trên phần mềm dân cư; cập nhật CMND 9 số; làm sạch dữ liệu Bảo hiểm khu công nghiệp; cập nhật lịch sử thường trú của học sinh; bổ sung các trường thông tin còn thiếu trên CSDLQG về DC.

7. Đảm bảo An ninh an toàn

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung sử dụng Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh để giám sát, quản lý bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh. Việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được thực hiện theo mô hình 04 lớp; đồng thời đã bố trí nguồn nhân lực tại chỗ để quản lý, vận hành, giám sát thường xuyên hoạt động của Trung tâm tổng hợp dữ liệu.

- Công an tỉnh tiếp tục duy trì tổ kiểm tra An ninh an toàn tiến hành kiểm tra đối với Công an 10 huyện, thành phố và các phòng chức năng thuộc Công an tỉnh về bảo quản, sử dụng các trang thiết bị của Đề án 06/CP, kết quả kiểm tra đã đảm bảo các quy định về an ninh an toàn hệ thống của Bộ Công an.

8. Triển khai các mô hình điểm về Đề án 06/CP

8.1. Đối với 09 mô hình điểm theo Kế hoạch 105/KH-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, các đơn vị đã tập trung triển khai có hiệu quả, xây dựng Quyết định thành lập mô hình, ban hành quy chế, ra mắt mô hình, có báo cáo đánh giá hàng tháng về kết quả, tiến độ, hiệu quả của mô hình đang thực hiện.

8.2. Đối với 24 nhiệm vụ theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 11/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh, các đơn vị đã tập trung triển khai theo đúng lộ trình quy định. Trong đó, 04 nhiệm vụ, mô hình đã triển khai xong¹; 15 nhiệm vụ, mô hình đã triển khai, có kết quả hàng tuần báo cáo Bộ Công an²; 05 nhiệm vụ, mô hình chưa triển khai do vướng mắc, chưa có quy định cụ thể từ các Bộ, ngành Trung ương³.

¹ Mô hình 2: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy; Mô hình 15: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC); Mô hình 24: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use); Mô hình 19: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID.

² Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu; Mô hình 3: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID; Mô hình 4: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID; Mô hình 6: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Nhà khách; Mô hình 7: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh; Mô hình 9: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội; Mô hình 10: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công; Mô hình 11: Đảm bảo điều kiện công dân số; Mô hình 12: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO); Mô hình 13: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); Mô hình 14: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số; Mô hình 16: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VneID; Mô hình 17: Triển khai hệ thống quản lý trường học: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VneID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...; Mô hình 23: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC Tỉnh; Mô hình 22: Phân tích tình hình dân cư, lao động, tình hình du lịch, tình hình trật tự, an toàn xã hội,

³ Mô hình 5: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực: Sở Tư pháp đã rà soát, tuy nhiên kinh phí thực hiện lớn (tham khảo một số địa phương triển khai không hiệu quả);

Mô hình 8: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài: Luật cư trú chưa có quy định cư trú trên xe khách đường dài;

Mô hình 18: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID: Bộ Công an chưa triển khai;

(có phụ lục III gửi kèm theo)

8.3. Đối với mô hình điểm “Ứng dụng VneID trong phòng, chống tội phạm về Ma túy” thực hiện tại phường Nénh, thị xã Việt Yên, Bắc Giang: Đang triển khai theo yêu cầu của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

- Trong tháng, phát sinh 02 tin báo về tình hình ANTT trên địa bàn liên quan đến trộm cắp tài sản, hiện Công an phường Nénh đã phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý theo quy định.

- Kích hoạt 46 tài khoản ĐDDT cho công dân trên địa bàn phường Nénh.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Tổ công tác Đề án 06/CP đã triển khai, thực hiện hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh, giao nhiệm vụ với lộ trình thực hiện cụ thể cho các sở, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Quá trình triển khai thực hiện đã phát huy tinh thần, trách nhiệm khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh kết nối ổn định với Hệ thống CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết các TTHC cho công dân.

- Các thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP các cấp đã tích cực tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các ngành thành viên, UBND các cấp triển khai các nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai Đề án đạt hiệu quả.

- UBND tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo về thực hiện 02 Dịch vụ công liên thông theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc tra cứu thông tin của công dân trong CSDLQGVDC có một số trường hợp chưa được đầy đủ; còn thiếu, sai lệch, không trùng khớp với thông tin hộ tịch.

- Một số đơn vị còn chưa ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06 tại đơn vị mình theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện khai báo lưu trú cho người bệnh điều trị nội trú ở một số đơn vị còn chậm, số lượng thực hiện còn thấp.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Việc kết nối liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Phần mềm hộ tịch điện tử, Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử của Bộ Tư pháp không được ổn định; Việc kết nối giữa CSDL Hộ tịch điện tử và CSDLQG về DC để cấp số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh cho trẻ em đôi lúc vẫn còn tình trạng chậm trả kết quả dẫn đến khó bảo đảm thời hạn cấp Giấy khai sinh đúng theo Luật Hộ tịch hoặc cấp Giấy khai sinh nhưng không có số định danh cá nhân.

Mô hình 21: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VneID: Bộ Công an chưa triển khai;

Mô hình 20: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VneID: Bộ Công an chưa triển khai

- CSDLQG về DC được chia sẻ, kết nối với các ngành CSDLQGVDC không thể hiện quá trình cư trú của công dân, gây nhiều khó khăn trong quá trình xác minh, xác nhận để thực hiện một số thủ tục liên quan.

- Việc thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông:

+ Phần mềm hộ tịch điện tử và phần mềm dịch vụ công liên thông khi thực hiện đồng bộ, đính kèm file lên hệ thống còn chậm, giới hạn về dung lượng chưa đảm bảo đồng bộ, thông suốt gây ảnh hưởng tới thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho người dân.

+ Việc kết nối liên thông giữa Hệ thống một cửa điện tử liên thông của tỉnh và Phần mềm LLTP dùng chung của Bộ Tư pháp vẫn còn lỗi xảy ra như: có tình trạng thay đổi thông tin ngày hẹn, báo kết quả giải quyết không chính xác, chuyển trả kết quả không đầy đủ.

- Việc triển khai các mô hình điểm về Đề án 06/CP: Một số mô hình điểm khó triển khai do kinh phí đầu tư lớn, các Sở đã rà soát để triển khai tuy nhiên không có đơn vị đăng ký mua sắm (mô hình triển khai tại các cơ sở Công chứng; mô hình camera AI tại các địa điểm khu di tích, địa điểm du lịch...); hiệu quả của các mô hình còn hạn chế, nhiều mô hình chưa thể triển khai do chưa có quy định hoặc các Bộ, ngành Trung ương chưa triển khai.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG THÁNG TỚI

1. Duy trì kết nối, chia sẻ CSDLQG về dân cư với Cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ giải quyết TTHC; hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ tra cứu cho 100% cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trên CSDLQG về dân cư.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận và giải quyết TTHC đối với 53 dịch vụ công thiết yếu, bám sát 05 nhóm tiện ích trọng tâm thuộc Đề án theo tiến độ và hướng dẫn của Trung ương.

3. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP năm 2024 và các năm tiếp theo; Kế hoạch triển khai Luật Căn cước 2023 của Quốc hội.

4. Đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”, tất cả công dân trên địa bàn đều phải có thông tin trong CSDLQG về dân cư. Công an cấp xã chủ động phối hợp với cơ quan tư pháp cấp xã duy trì thực hiện thường xuyên công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư cho công dân. Tiếp nhận, cập nhật thông tin liên quan đến tiêm chủng, an sinh xã hội, đoàn, hội... của người dân trên địa bàn được các bộ phận chức năng xác thực để cập nhật bổ sung đảm bảo thông tin “đúng, đủ, sạch, sống”.

5. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn, thực hiện công tác kiểm tra, phúc tra kết quả thực hiện của UBND các huyện, thành phố theo Công văn số 1468/UBND-KGVX ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh.

6. Thực hiện tốt, đúng lộ trình việc số hoá hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả các TTHC phục vụ tốt công tác cải cách hành chính, tái sử dụng các bản lưu trữ giấy tờ, đảm bảo công dân chỉ phải xuất trình giấy tờ 01 lần với các cơ quan giải quyết TTHC của nhà nước. Rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, có biện pháp, phương án hỗ trợ các đơn vị đang thực hiện công tác tiếp dân giải quyết TTHC về trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục CSQLHC, Cục Pháp chế - Bộ Công an;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên TCT Đề án 06 tỉnh (*QĐ số 180/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của CT UBND tỉnh*);
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.Dùng.

TỔ TRƯỞNG

**PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND TỈNH
Mai Sơn**